

Biểu mẫu 18

BỘ TÀI CHÍNH TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019

(Kèm theo công văn số 2033/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Marketing)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	38	730	11.451	633				
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III	38	730	9.467	560	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V					x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			1.984	73	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	2.929	0,20%	8,60%	77,77%	87,80%
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	2.426	0,12%	9,07%	76,17%	88,99%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	503	0,60%	6,36%	85,49%	82,46%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((\text{SL SVTN có việc làm} + \text{SL SVTN đang học nâng cao}) / \text{tổng số SVTN được khảo sát}) * 100$

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1					
2					

Tham khảo các Quyết định số 1253/QĐ-ĐHTCM và 1254/QĐ-ĐHTCM ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Ngân hàng thương mại	06/9/2019	
2	Giáo trình Toán cao cấp (Chất lượng cao)	27/9/2019	
3	Giáo trình Quản trị thương hiệu	29/10/2019	
4	Giáo trình Thị trường và các định chế tài chính	17/10/2019	
5	Giáo trình Toán dành cho kinh tế và quản trị	05/12/2018	
6	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp 1	25/12/2018	
7	Giáo trình Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	17/12/2018	
8	Giáo trình Toán cao cấp (Chương trình Đại trà)	23/11/2018	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp
Có danh sách kèm theo.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên	Tháng 9/2018	Trường ĐH Tài chính – Marketing 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	140
2	Hội nghị tổng kết sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2018	Tháng 3/2019	Trường ĐH Tài chính – Marketing	500 sinh viên

			2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	
3	Phối hợp Học viện Tài chính tổ chức HT: “Đổi mới cơ chế phân bổ chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục ở Việt Nam”	Tháng 5/2019	Trường ĐH Tài chính – Marketing 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	80
4	Tác động của chính sách Thuế đến kinh tế - xã hội tại Việt Nam	Tháng 6/2019	Trường ĐH Tài chính – Marketing 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	90
5	Chặng đường 60 năm hoạt động Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	Tháng 9/2019	Trường ĐH Tài chính – Marketing 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	100
6	Ứng dụng Công nghệ số trong Nghiên cứu Marketing & Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Nghiên cứu Marketing cho doanh nghiệp	Tháng 10/2019	Trường ĐH Tài chính – Marketing 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7	200

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Tác động của quản trị công ty đến khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp- Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	- Phạm Quốc Việt - Hồ Thu Hoài - Phạm Đức Huy - Nguyễn Văn Phong - Lê Thị Hồng Hạnh		12 tháng	30.000.000	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, vì tác động thực tiễn của nó trong việc tạo ra việc làm, khuyến khích đổi mới sáng tạo, và tăng nguồn thu thuế cho quốc gia. Bài viết được thực hiện nhằm tìm kiếm các bằng chứng thực nghiệm về vai trò của giám đốc điều hành đối với khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp, qua đó kỳ vọng cung cấp một số hàm ý chính sách hoàn thiện hoạt động quản trị công ty trong thực tiễn. Trên mẫu dữ liệu gồm 241 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 2017, thông qua kết quả hồi quy GMM với biến phụ thuộc là tốc độ tăng trưởng kép 4 năm, trong nhóm doanh nghiệp tăng trưởng nhanh, các tác giả đã tìm thấy tương quan dương giữa tuổi đời của giám đốc điều hành với khả năng tăng trưởng; ngược lại, tỷ

						lệ sở hữu của giám đốc điều hành và việc kiêm nhiệm giám đốc điều hành của chủ tịch HĐQT lại có tương quan âm với khả năng tăng trưởng.
2	Mối quan hệ phát triển bảo hiểm và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	- Hồ Thủy Tiên - Phạm Thanh Truyền - Hồ thu Hoài - Trần Thị Kim Oanh - Nguyễn Đình An		12 tháng	25.000.000	Bài nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định mối quan hệ giữa phát triển thị trường bảo hiểm và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1996 – 2017. Bằng cách sử dụng mô hình phân phối trễ tự hồi quy – ARDL, kết quả nghiên cứu tìm thấy tác động tích cực của phát triển thị trường bảo hiểm đến tăng trưởng kinh tế cả trong ngắn hạn và dài hạn. Kết quả này ủng hộ trường phái Supply-leading (SLH). Bên cạnh đó, mức độ và tốc độ tác động của phát triển thị trường bảo hiểm nhân thọ và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đến tăng trưởng kinh tế có sự khác biệt. Cụ thể thị trường bảo hiểm phi nhân thọ có tác động nhiều hơn đối với tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, sự thay đổi trong thị trường bảo hiểm nhân thọ lại có tác động đến tăng trưởng kinh tế nhanh hơn so với bảo hiểm phi nhân thọ trong dài hạn.
3	Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: Nghiên cứu trường hợp ngành Marketing của Đại học Tài chính – Marketing	- Nguyễn Xuân Trường - Nguyễn Thái Hà - Nguyễn Ngọc Bích Trâm		12 tháng	25.000.000	Nghiên cứu này đánh giá chất lượng đào tạo đại học dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: Nghiên cứu trường hợp ngành marketing của Đại học Tài chính – Marketing. Dựa trên khung lý thuyết đánh giá chất lượng dịch vụ của Parasuraman, Zeitham và Berry (1985, 1988, 1991), lý thuyết “kỳ vọng - chất lượng” của Oliver (1980, 1988) và kế thừa các nghiên cứu ở trong và ngoài nước đề xây dựng nên bộ tiêu chí (thang đo). Phương pháp tiếp cận hỗn hợp, kết hợp giữa phỏng vấn chuyên sâu với 18 chuyên gia và nghiên cứu định lượng diện hẹp với 35 doanh nghiệp, nghiên cứu chính thức với 252 doanh nghiệp đã được thực hiện. Kết quả nghiên cứu đã rút ra bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh viên marketing tốt

						ngành gồm 4 nhóm nhân tố, tất cả các tiêu chí và tổng thể các kỹ năng đều chưa đạt được kỳ vọng của doanh nghiệp. Trong đó “năng lực cá thể” có mức độ đáp ứng mong đợi cao nhất, trong khi “năng lực xã hội” có mức đáp ứng mong đợi thấp nhất. “Năng lực chuyên môn nghề nghiệp” đáp ứng trung bình so với mức mong đợi của doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đã đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo... để nâng cao hơn nữa chất lượng cử nhân Marketing.
4	Tác động của công nghệ đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam	- Phan Thị Hằng Nga - Trần Thị Phương Thanh - Trương Văn Nam - Đỗ Thị Tuyết Nga		12 tháng	25.000.000	Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu yếu tố công nghệ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam, ước lượng mô hình hồi quy <u>gộp</u> (Pooled OLS), mô hình hiệu ứng cố định (FEM), mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên (REM) và mô hình hồi quy mô men tổng quát (GMM). Biến phụ thuộc là tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (<u>return of equity ratio: ROE</u>) và các biến độc lập là các yếu tố công nghệ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam trên cơ sở <u>sơ</u> hệ thống dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập từ 21 ngân hàng giai đoạn 2008–2017. Kết quả ước lượng cho thấy tỷ suất lợi nhuận của các ngân hàng thương mại chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: sử dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh; sử dụng công nghệ phục vụ thanh toán tự động thông qua điện thoại, máy tính; yếu tố đổi mới công nghệ và qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tỷ lệ lợi nhuận của các ngân hàng bị ảnh hưởng bởi tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài <u>sản</u>; năng lực quản trị chi phí; lạm phát. Từ kết quả nghiên cứu <u>nhóm</u> tác giả đề xuất hàm ý chính sách cho các ngân hàng thương mại nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác công nghệ trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

5	Bảo tồn và phát huy văn hóa của cộng đồng Chăm ở An Giang trong phát triển du lịch	Vũ Thu Hiền		12 tháng	15.000.000	Đề tài tập trung nghiên cứu các giá trị văn hóa Chăm Islam ở An Giang có thể khai thác trong du lịch, làm rõ các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch. Đồng thời, thông qua du lịch, bên cạnh việc giới thiệu văn hóa độc đáo của cộng đồng Chăm Islam tới du khách, chúng tôi còn mong muốn giúp cho cộng đồng Chăm nâng cao đời sống kinh tế, xã hội và có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Như vậy, làm thế nào để phát triển du lịch đồng thời với bảo tồn và phát huy văn hóa của cộng đồng Chăm ở An Giang, và ngược lại là câu hỏi lớn đặt ra đối với đề tài này.
6	Truyền dẫn chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	- Hồ Thủy Tiên - Chu Thị Thanh Trang - Hồ Thu Hoài - Phạm Thị Thanh Xuân		12 tháng	15.000.000	Nghiên cứu truyền dẫn chính sách tiền tệ (CSTT) đến tăng trưởng kinh tế thông qua sử dụng mô hình SVAR, số liệu phân tích được lấy theo quý từ Quý 1/2000 đến Quý 4/2016. Tác giả đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp phân tích để đánh giá cơ chế truyền dẫn từ các biến công cụ và biến trung gian trong cơ chế điều hành CSTT. Kết quả nghiên cứu cho thấy kênh lãi suất là kênh chủ đạo, tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế còn phản ứng nhanh trước thay đổi của tỷ giá hối đoái, dự trữ ngoại hối và chỉ số giá chứng khoán. Phân tích phân rã phương sai thông qua các kênh cho thấy tăng trưởng kinh tế có sự khác biệt theo thời gian giữa các kênh.
7	Mối quan hệ giữa tỷ giá USD/VND và các yếu tố kinh tế vĩ mô Việt Nam	- Lê Thị Thúy Hằng - Tô Thị Hồng Gấm - Nguyễn Vũ Thân - Võ Trần Sơn Nữ Tố Uyên		12 tháng	25.000.000	Nghiên cứu này kiểm định tác động của tỷ giá USD/VND đến các yếu tố kinh tế vĩ mô của Việt Nam bằng cách sử dụng mô hình VAR. Nghiên cứu tập trung vào các biến số kinh tế vĩ mô: sản lượng thực đại diện cho tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, và chỉ số giá tiêu dùng đại diện cho lạm phát của quốc gia. Dữ liệu theo quý được thực hiện nghiên cứu trong giai đoạn từ tháng 1/2000 đến tháng 12/2018. Các kết quả cho thấy sự

						thay đổi tỷ giá USD/VND có ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô của Việt Nam thông qua giá trị sản lượng GDP và chỉ số giá cả CPI được ghi nhận và kéo dài.
8	Sử dụng thuật ngữ trong nghiên cứu, học tập đường lối cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam	Vũ Văn Quế		12 tháng	25.000.000	Nghiên cứu, trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng thuật ngữ trong học tập, nghiên cứu đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng CSVN. Hệ thống hóa, giải nghĩa và sắp xếp thuật ngữ theo chương trình, giáo trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng CSVN. Thống kê và trình bày hệ thống tài liệu tham khảo để sinh viên có thể mở rộng nghiên cứu chuyên sâu Hướng dẫn sử dụng hệ thống thuật ngữ để sinh viên, người nghiên cứu có thể tra cứu nhanh, chính xác trong quá trình tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng CSVN và Lịch sử Đảng CSVN.
9	Quan niệm về doanh nghiệp xã hội ở Châu Âu, Hoa Kỳ và gợi ý cho pháp luật Việt Nam	Tô Thị Đông Hà		12 tháng	25.000.000	Làm rõ các vấn đề lý luận liên quan đến quan niệm về DNXH ở Châu Âu, Hoa Kỳ và ở Việt Nam. Phân tích, đánh giá thực trạng các qui định của pháp luật Việt Nam liên quan đến quan niệm về DNXH. Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến quan niệm về DNXH ở Việt Nam.
10	Nghiên cứu khảo sát cựu sinh viên về chương trình đào tạo cử nhân quản trị marketing	- Nguyễn Xuân Trường - Nguyễn Thái Hà - Nguyễn Ngọc Bích Trâm		12 tháng	15.000.000	Xác định thực trạng việc làm của các cựu sinh viên chuyên ngành marketing tổng hợp/quản trị marketing để qua đó nhìn nhận lại một cách đầy đủ sự đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đánh giá của cựu sinh viên về cảm nhận kết quả đào tạo cử nhân quản trị marketing/marketing tổng hợp trên các mặt kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đánh giá của cựu sinh viên về chuẩn đầu ra và về CTĐT cử nhân quản trị marketing mới áp dụng cho khóa 2015 trở đi.

11	Nghiên cứu mở chuyên ngành đào tạo quản trị du lịch - khách sạn - nhà hàng (thuộc ngành Quản trị du lịch và lễ hành)	- Nguyễn Công Hoan - Đoàn Liêng Diễm - Nguyễn Văn Bình - Vũ Thu Hiền - Nguyễn Phạm Hạnh Phúc - Đoàn Quang Đồng		12 tháng	25.000.000	Thuyết minh làm rõ sự cần thiết khách quan phải xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Du lịch – Khách sạn - Nhà hàng thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành đối với trường Đại học Tài chính – Marketing. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Du lịch – Khách sạn - Nhà hàng. Đề xuất chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
12	Các yếu tố ảnh hưởng đến đình công trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn TPHCM	- Trần Văn Hưng - Nguyễn Văn Hội - Phạm Thị Tuyết Nhung - Tiêu Văn Trang		12 tháng	25.000.000	Đề tài đưa ra cái nhìn tổng quát về đình công tại TPHCM và Việt Nam. Đề tài đưa ra khung phân tích và mô hình lý thuyết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đình công trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại TPHCM. Vận dụng mô hình lý thuyết để đánh giá các yếu tố tác động đến đình công tại TPHCM, gợi ý chính sách giúp các chủ thể tham gia trong quan hệ lao động tại Việt Nam cải thiện chức năng và hoạt động của mình để hạn chế đình công
13	Lựa chọn mô hình và đánh giá tác động của chính sách thuế đối với kinh tế xã hội	- Nguyễn Thị Mỹ Linh - Phan Thị Hằng Nga - Hồ Thu Hoài - Hồ Thủy Tiên - Bùi Hữu Phước - Trần Xuân Hằng		12 tháng	300.000.000	
14	Phân tích tác động của chính sách tiền tệ đến giá cổ phiếu ở thị trường chứng khoán Việt Nam	- Trần Huy Hoàng - Nguyễn Xuân Dũng - Nguyễn Hữu Huân - Ngô Văn Toàn		12 tháng	15.000.000	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của chính sách tiền tệ đến giá cổ phiếu tại thị trường Việt Nam. Thị trường chứng khoán Việt Nam đang nằm trong nhóm thị trường cận biên được đề xuất gia nhập nhóm thị trường mới nổi tại Châu Á. Đề tài nhằm tìm ra sự ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp và mức độ ảnh hưởng của chính sách tiền tệ lên giá của các cổ

						phiếu trên thị trường Việt Nam trong phạm vi những cổ phiếu niêm yết
15	Nghiên cứu về tình hình sau tốt nghiệp của cựu sinh viên khoa Marketing	- Dư Thị Chung - Ninh Đức Cúc Nhật - Trần Nhật Minh - Nguyễn Thị Minh Ngọc				Xác định các yếu tố cấu thành chất lượng đào tạo của Khoa Marketing, trường ĐH Tài chính – Marketing. Đánh giá mức độ hài lòng của cựu sinh viên về chất lượng đào tạo. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao sự hài lòng của sinh viên khoa Marketing.
16	Một số hướng tiếp cận mới cho mô hình Cramer – Lundberg trong rủi ro bảo hiểm	- Nguyễn Huy Hoàng - Dương Thị Phương Liên - Nguyễn Tuấn Duy		12 tháng	25.000.000	Một công trình rất sớm của Lundberg, F. (1903), trong một luận án tiến sỹ nổi tiếng ở Đại học Uppsala (Thụy điển), đã đưa đến việc sáng lập ra lý thuyết rủi ro trong bảo hiểm. Sau đó, Cramer, H. và trường phái Stockholm đã phát triển các ý tưởng của Lundberg và đóng góp vào việc hình thành và phát triển lý thuyết các quá trình ngẫu nhiên trong toán học. Với các kết quả đó Cramer đã đóng góp một cách đáng kể vào cả lý thuyết bảo hiểm, tài chính lẫn cả lý thuyết xác suất và thống kê toán học. Mô hình cơ bản đầu tiên trong số những đóng góp đó là mô hình Cramer – Lundberg. Đối với các mô hình rủi ro cổ điển, bài toán thường được nghiên cứu với các giả thiết liên quan tới dãy biến ngẫu nhiên độc lập. Chẳng hạn, như trong kết quả của Cramer – Lundberg về ước lượng xác suất thiệt hại trong mô hình rủi ro với thời gian liên tục, dãy các số tiền đòi trả bảo hiểm, cũng như dãy thời gian giữa hai lần đòi trả liên tiếp, đều giả thiết là dãy biến ngẫu nhiên không âm, độc lập, cùng phân phối. Trong đề tài này nghiên cứu mô hình nói trên, trong tiếp cận mới với các dãy biến ngẫu nhiên phụ thuộc theo nghĩa m - phụ thuộc và mô hình có xét đến lãi suất hằng số.
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu sản phẩm sữa tại thị trường	- Nguyễn Anh Tuấn - Nguyễn Duy Tân - Nguyễn Hoàng Chi		12 tháng	25.000.000	Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định và đo lường tác động của các thành phần tài sản thương hiệu đến tài sản thương hiệu tổng thể và tác động giữa các thành phần này với nhau đối với thương hiệu tại ngành sữa tại Việt Nam. Thông qua

	Việt Nam	- Hồ Thanh Trúc - Nguyễn Viết Bằng				phỏng vấn trực tiếp 477 người tiêu dùng, kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Tài sản thương hiệu sữa chịu tác động trực tiếp bởi 5 thành phần: Nhận biết thương hiệu; Liên tưởng thương hiệu; Chất lượng cảm nhận; Niềm tin thương hiệu; Trung thành thương hiệu; (ii) Trung thành thương hiệu chịu tác động trực tiếp bởi: Nhận biết thương hiệu; Liên tưởng thương hiệu; Chất lượng cảm nhận; Niềm tin thương hiệu
--	----------	---------------------------------------	--	--	--	---

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở đào tạo	Năm 2017	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 125/QĐ-TTKĐ ngày 16/11/2017	2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Hoàng Đức Long